

4. Ngọc trai, đá quý, kim loại quý (trừ đồ kim hoàn già),

5. Tác phẩm nghệ thuật, đồ sưu tầm, đồ cổ.

Điều 2.- Đối với các mặt hàng ngoài Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu đã được công bố và ngoài Danh mục hàng hóa nêu tại Điều 1 Quyết định này, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được phép xuất khẩu (sau khi đã hoàn thành thủ tục hải quan) theo nội dung đăng ký kinh doanh nội địa khi thành lập doanh nghiệp.

Điều 3.- Việc xuất khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc diện điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 4.- Ủy quyền Bộ trưởng Bộ Thương mại, căn cứ chính sách hàng hóa xuất nhập khẩu Chính phủ quy định trong từng thời kỳ, Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam do Tổng cục Thống kê ban hành, công bố chi tiết Danh mục hàng hóa nêu tại Điều 1 Quyết định này; đồng thời phối hợp với Bộ Tư pháp và Tổng cục Hải quan để hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 5.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ban hành. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN MẠNH CẦM

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 135/QĐ-TTg ngày 3-3-1998 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42-CP ngày 16-7-1996 và Nghị định số 92-CP ngày 23-8-1997 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 667-TTg ngày 21-8-1997 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (Công văn số 3701/TC-CV ngày 14-11-1997 và Công văn số 4423/TC-CV ngày 19-12-1997),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam gồm những thành viên sau đây:

1. Đồng chí Nguyễn Khoa Điềm, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, Trưởng ban Ban Chỉ đạo,

2. Đồng chí Vi Trọng Toán, Thứ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo,

3. Đồng chí Nguyễn Tấn Vạn, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo,

4. Đồng chí Phan Quang Trung, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ủy viên,

5. Đồng chí Tào Hữu Phùng, Thứ trưởng Bộ Tài chính, ủy viên,

6. Đồng chí Phạm Khôi Nguyên, Thứ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, ủy viên,

7. Đồng chí Nguyễn Văn Đăng, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ủy viên,

8. Đồng chí Lê Hữu Tăng, Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, ủy viên,

9. Đồng chí Vũ Tuấn Cảnh, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Du lịch, ủy viên,

10. Đồng chí Hoàng Thanh Cận, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tây, ủy viên,

11. Đồng chí Nông Quốc Chấn, Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, ủy viên,

12. Đồng chí Phạm Mai Hùng, Phó Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, ủy viên,

13. Đồng chí Hoàng Đạo Kính, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Việt Nam, ủy viên,

14. Đồng chí Hoàng Đức Toàn, Chủ nhiệm điều hành dự án kiêm Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, ủy viên.

Điều 2.- Ban Chỉ đạo có những nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Làm tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo tập hợp những sáng kiến, kinh nghiệm, tài liệu, tư liệu trong nước và nước ngoài làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng các dự án khả thi của từng khu chức năng.

2. Chỉ đạo Ban Quản lý dự án lập các quy hoạch chi tiết, các dự án khả thi của các phân khu chức năng, các công trình thành phần, tham gia ý kiến trước khi trình duyệt theo những quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng.

3. Phê duyệt, đôn đốc, kiểm tra chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ triển khai thực hiện dự án hàng năm và từng giai đoạn của Ban Quản lý dự án.

4. Chỉ đạo việc thuê các tổ chức, cá nhân tư vấn, các chuyên gia trong nước, nước ngoài; chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, chuyên gia cho quản lý và tổ chức các hoạt động của Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

5. Chỉ đạo việc tìm, phát hiện, giới thiệu và xem xét các đối tác, vận động các nguồn vốn khác ngoài nguồn vốn từ ngân sách nhà nước để hợp tác, liên doanh, đầu tư xây dựng công trình này.

6. Phối hợp với các Bộ, ngành ở Trung ương, tỉnh Hà Tây và các tỉnh, thành phố, các dân tộc trong cả nước để chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức các hoạt động của Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Điều 3.- Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được trích ra từ tổng kinh phí đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5.- Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan và các đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHẠM GIA KHIÊM

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 56/1998/QĐ-TTg ngày 5-3-1998 về việc đổi tên Trung tâm Nghiên cứu SNG và Đông Âu thành Trung tâm Nghiên cứu Châu Âu.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 23-CP ngày 22-5-1993 về việc thành lập Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia;

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 335-TTg ngày 23-5-1996 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Đổi tên Trung tâm Nghiên cứu SNG và Đông Âu thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia thành Trung tâm Nghiên cứu Châu Âu.

Điều 2.- Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu Châu Âu sau khi thỏa thuận với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4.- Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân